

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-12-2020

Về việc tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Lệ Tuyết

2. Ông Ngô Công Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Trương Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 184/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về ly hôn*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự;

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim Ng sinh năm 1994; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn V sinh năm 1993 trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 21-8-2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa nguyên đơn bà Ng trình bày: Bà và ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn ngày 06/9/2019 tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P. Sau kết hôn bà và ông V sinh sống tại ấp M, xã N, thị xã P. Thời sống chung hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông V nghiện chơi game, không lo cho cuộc sống chung của vợ chồng và nhiều lần bỏ nhà đi không lý do, khi bà bị tai nạn giao thông thì ông V cũng

không quan tâm và chăm sóc, vợ chồng tính tình không hợp nhau và bất đồng trong cuộc sống chung của vợ chồng, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Bà có khuyên ngăn ông V bỏ chơi game để lo cho cuộc sống chung của vợ chồng nhưng ông V vẫn không thay đổi và bỏ nhà đi 03 lần và hiện nay vợ chồng đã ly thân từ tháng 02/2020 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nên yêu cầu xin ly hôn ông V. Về con chung không có. Về tài sản chung không có và về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt, cam kết chịu mọi hậu quả pháp lý về việc xử vắng mặt và đồng ý ly hôn bà Ng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Mâu thuẫn giữa bà Ngân và ông V, do ông V vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm chăm sóc bà Ng và không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau và hiện đã sống ly thân, từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn bà Ngân. Từ cơ sở phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ngân. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Ng khởi kiện yêu cầu ly hôn. Bị đơn ông V cư trú ấp M, xã N, thị xã P. Căn cứ Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về sự vắng mặt đương sự: Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt và cam kết chịu hậu quả pháp lý về việc xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Ng và ông V tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P năm 2019, do đó hôn nhân giữa bà Ng và ông V là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà Ng và trên cơ sở xác minh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Ng và ông V, có căn cứ xác định: nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà

Ng và ông V xuất phát từ việc ông Vũ không quan tâm đến cuộc sống chung của vợ chồng, ông V cũng không quan tâm và chăm sóc khi bà Ng bị tai nạn giao thông, do đó ông V đã vi phạm nghiêm trọng đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng; vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, từ đó hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, hiện bà Ng và ông V đã sống ly thân, bà Ng cũng không còn tình cảm với ông V nên mục đích hôn nhân không đạt được. Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn bà Ng. Từ cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Ng, cho bà Ng được ly hôn ông V.

[4] Về con chung: Bà Ng và ông V không có con chung nên không xét đến.

[5] Về tài sản chung: Bà Ng và ông V không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Võ Thị Kim Ng và ông Nguyễn Tuấn V khai không có nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Kim Ng. Cho bà Võ Thị Kim Ng được ly hôn ông Nguyễn Tuấn V.

2. Về con chung: Bà Võ Thị Kim Ng và ông Nguyễn Tuấn V không có con chung nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Kim Ng và ông Nguyễn Tuấn V không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Võ Thị Kim Ng và ông Nguyễn Tuấn V khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Kim Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002019 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Q. Như vậy bà Võ Thị Kim Ng đã nộp xong án phí.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- THADS TX. Duyên Hải;
- Đương sự;
- UBND xã, phường
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Truyền